

TỜ TRÌNH

Về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất
đối với các tổ chức vay vốn thực hiện ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông
06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: HĐND thành phố Đà Nẵng

Căn cứ quy định tại Điều 6 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 20/6/2022 và Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ);

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của HĐND thành phố tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 trong đó yêu cầu UBND thành phố chỉ đạo đề xuất các giải pháp thực hiện ngầm hóa lưới điện kết hợp với ngầm hóa hệ thống điện chiếu sáng, cấp viễn thông, truyền hình hiện hữu và cải tạo vỉa hè;

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND thành phố tại Công văn số 256/HĐND-KTNS ngày 02/8/2024; theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 4018/STC-TCDN ngày 29/11/2024 và số 3527/STC-TCDN ngày 31/10/2024 và ý kiến thống nhất của các ủy viên UBND thành phố tại cuộc họp thường kỳ ngày 11/11/2024 và ngày 29/11/2024, UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn thực hiện ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Kế hoạch ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 187/KH-UBND về thực hiện ngầm hóa lưới điện các tuyến đường nội thị trên địa bàn thành phố giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, dự kiến thực hiện ngầm hóa lưới điện tại 27 tuyến đường với khái toán vốn đầu tư 625 tỷ đồng, được chia thành 02 giai đoạn: (i) Giai đoạn 2021 - 2025: 12 tuyến, 325 tỷ đồng; (ii) Giai đoạn 2026 - 2030: 15 tuyến, 305 tỷ đồng.

Theo đó, đối với công trình chỉnh trang đô thị hiện hữu, ngân sách nhà nước và vốn xã hội hóa đầu tư các hạng mục hệ thống hạ tầng kỹ thuật dùng chung (tuynen, hào kỹ thuật, cống, bể kỹ thuật); nguồn vốn của ngành điện sẽ đầu tư các hạng mục trạm biến áp, tủ điện đầu nối trung áp, tủ điện hạ áp, ống luồn cáp, cáp điện lực và các hạng mục khác.

Đối với việc ngầm hóa cáp viễn thông, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 29/3/2024 phê duyệt Đề án khuyến khích đầu tư hào/ống kỹ thuật từ nguồn vốn ngoài ngân sách để ngầm hóa các công trình hạ tầng thiết yếu tại một số tuyến đường trên địa bàn thành phố. Theo đó, dự kiến đầu tư 38 tuyến đường với chiều dài 36,65 km (hào: 15,90 km; cống, bể: 20,75 km); tổng khái toán chi phí đầu tư khoảng 211 tỷ đồng. Nguồn vốn đầu tư ngoài ngân sách thành phố.

2. Vướng mắc, đề xuất của đơn vị thực hiện ngầm hóa lưới điện

Theo báo cáo, đánh giá của Công ty TNHH MTV Điện lực Đà Nẵng (PC Đà Nẵng) và Sở Công Thương, trong số các vướng mắc, khó khăn khi triển khai ngầm hóa có vấn đề chi phí đầu tư ngầm hóa lưới điện cao gấp 5 – 6 lần so với suất đầu tư lưới điện nổi; mặc dù đảm bảo mỹ quan đô thị nhưng hiệu quả kinh tế thấp. Do đó, PC Đà Nẵng đề nghị xem xét có chính sách hỗ trợ lãi suất đối với vốn vay thực hiện các dự án ngầm hóa lưới điện hiện hữu.

Dự án ngầm hóa lưới điện trung, hạ thế trong khu đô thị và dân cư theo danh mục tuyến đường cụ thể do UBND thành phố phê duyệt và dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật cống, bể ngầm phục vụ ngầm hóa cáp thông tin là các lĩnh vực đầu tư được hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND. Tuy nhiên, việc hỗ trợ lãi suất theo Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND chỉ áp dụng cho 01 dự án/chủ đầu tư; mức hỗ trợ lãi suất 3%/năm nhưng tối đa chỉ 02 tỷ đồng/năm và thời gian hỗ trợ không quá 05 năm. Do đó, PC Đà Nẵng đã có kiến nghị hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn đối với dự án ngầm hóa lưới điện trong thời gian 10 năm.

Như vậy, kế hoạch ngầm hóa lưới điện, cáp viễn thông đã được UBND thành phố phê duyệt. Tuy nhiên theo phản ánh của đơn vị chủ đầu tư, cơ quan quản lý chuyên ngành thì hiệu quả kinh tế của việc đầu tư ngầm hóa thấp trong khi chính sách hỗ trợ lãi suất hiện hành chưa thực sự phù hợp. Do đó, cần thiết ban hành chính sách để khuyến khích thực hiện ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trên địa bàn thành phố.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

Ban hành chính sách hỗ trợ hợp lý theo hướng điều chỉnh tăng mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ so với các chính sách hỗ trợ lãi suất hiện hành; đồng thời, không giới hạn mức hỗ trợ tối đa và không hạn chế số dự án được hỗ trợ.

2. Quan điểm

a) Phù hợp với quy định của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP và các định hướng, mục tiêu của thành phố trong phát triển kinh tế - xã hội.

b) Kế thừa các quy định tại Nghị quyết số 84/2022/NQ-HĐND do có cùng tính chất hỗ trợ; đồng thời, trên cơ sở các vướng mắc, kiến nghị liên quan đến công tác ngầm hóa lưới điện, cáp viễn thông hiện hữu để đề xuất chính sách nhằm chia sẻ khó khăn và thúc đẩy các chủ đầu tư triển khai thực hiện ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật đảm bảo tiến độ theo các kế hoạch được UBND thành phố phê duyệt.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của HĐND thành phố tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 15/12/2022, Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 19/7/2023 liên quan đến giải pháp thực hiện ngầm hóa lưới điện kết hợp với ngầm hóa hệ thống điện chiếu sáng, cấp viễn thông, truyền hình hiện hữu và cải tạo vỉa hè; ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 6419/UBND-STC ngày 20/11/2023, Sở Tài chính đã có Công văn số 10/STC-TCDN ngày 11/01/2024 tham mưu UBND thành phố có Tờ trình số 14/TTr-UBND ngày 06/02/2024 báo cáo Thường trực HĐND thành phố xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn thực hiện ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

2. Ngày 22/02/2024, Thường trực HĐND thành phố đã có Công văn số 37/HĐND-KTNS thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết theo đề nghị của UBND thành phố tại Tờ trình 14/TTr-UBND ngày 06/02/2024 nêu trên.

3. Ngày 29/02/2024, UBND thành phố có Công văn số 693/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND thành phố tại Công văn số 37/HĐND-KTNS ngày 22/02/2024 để xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn thực hiện ngầm hóa hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trên địa bàn thành phố đảm bảo nội dung và trình tự thủ tục quy định. Theo đó, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng Nghị quyết và có Công văn số 619/STC-TCDN ngày 06/3/2024 đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia ý kiến.

4. Sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến tham gia, Sở Tài chính đã hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết và có Công văn số 1018/STC-TCDN ngày 04/4/2024 đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định. Theo đó, Sở Tư pháp đã có ý kiến thẩm định tại Công văn số 1654/STP-XDKTVB ngày 23/4/2024.

5. Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính có Công văn số 1283/STC-TCDN ngày 26/4/2024 gửi các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp tục tham gia góp ý và giải trình các nội dung có liên quan và có Công văn số 1642/STC-TCDN ngày 30/5/2024 báo cáo UBND thành phố.

6. Sau khi nghe báo cáo về hồ sơ dự thảo Nghị quyết hỗ trợ lãi suất đối với dự án ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1642/STC-TCDN nêu trên; do có nhiều nội dung liên quan đến công tác ngầm hóa chưa rõ ràng, cơ sở pháp lý chưa đảm bảo (đặc biệt về đất đai, quản lý tài sản sau đầu tư, cơ chế phối hợp đảm bảo đồng bộ khi ngầm hóa), Chủ tịch UBND thành phố có Công văn số 3462/UBND-KT Ngày 28/6/2024, giao Sở Tài chính tiếp thu ý kiến của các cơ quan, đơn vị tại cuộc họp và tiếp tục rà soát, làm rõ thêm.

7. Sau khi phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát, Sở Tài chính đã tổng hợp, báo cáo UBND thành phố có Công văn số 3916/UBND-STC ngày 19/7/2024 gửi Thường trực HĐND thành phố xem xét lùi thời gian xây dựng dự

thảo nghị quyết về hỗ trợ lãi suất sau khi hoàn thành việc rà soát quy hoạch, kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, cơ chế phối hợp và nguồn vốn đầu tư; đồng thời thống nhất chủ trương về xây dựng nghị quyết cá biệt của HĐND thành phố để thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các dự án ngầm hóa lưới điện và cấp viễn thông tại 06 tuyến đường nội thị.

8. Ngày 02/8/2024, Thường trực HĐND thành phố có Công văn số 256/HĐND-KTNS thống nhất theo lùi thời gian trình dự thảo Nghị quyết về hỗ trợ lãi suất ngầm hóa lưới điện cấp viễn thông theo đề nghị của UBND thành phố tại Công văn số 3916/UBND-STC ngày 19/7/2024; đồng thời đề nghị UBND thành phố rà soát, nghiên cứu xây dựng chính sách để thực hiện hỗ trợ lãi suất cho các dự án ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông trên địa bàn thành phố tại 06 tuyến nội thị đảm bảo theo quy định.

9. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố tại Công văn số 4408/UBND-KT ngày 13/8/2024; căn cứ ý kiến của Thường trực HĐND thành phố tại Công văn số 256/HĐND-KTNS ngày 02/8/2024, Sở Tài chính đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố (theo hình thức cá biệt) quy định hỗ trợ lãi suất đối với dự án vay vốn ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông tại 06 tuyến nội thị và có Công văn số 2640/STC-TCDN ngày 23/8/2024 gửi các sở, ngành, đơn vị tham gia ý kiến.

10. Sau khi tiếp thu ý kiến tham gia, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết, báo cáo UBND thành phố xem xét trình HĐND thành phố thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

a) Từ Điều 1 đến Điều 3: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ lãi suất.

b) Điều 4 và Điều 5: Quy định mức và thời gian hỗ trợ lãi suất; trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất.

c) Điều 6 và Điều 7: Quy định về nguồn vốn hỗ trợ lãi suất, quản lý, cấp phát khoản hỗ trợ lãi suất cho các dự án; xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất.

d) Điều 8, Điều 9 và Điều 10: Quy định trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để thực hiện ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng (Lý Thái Tổ, Hùng Vương, Phan Châu Trinh, Lê Lợi, Hoàng Diệu và Ông Ích Khiêm).

b) Đối tượng áp dụng

- Các tổ chức được hỗ trợ lãi suất là các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế

tập thể được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp vay vốn thực hiện ngân hóa hạ tầng kỹ thuật hiện hữu trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Các ngân hàng thương mại, Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng.

- Các Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc thành phố; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn theo nghị quyết này.

c) Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

- Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng nhà nước hoặc đã được hưởng các ưu đãi về lãi vay khác theo quy định của nhà nước không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

- Ngân sách thành phố không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn.

- Ngân sách thành phố không hỗ trợ đối với phần lãi quá hạn do chủ đầu tư hoàn trả vốn gốc, lãi vay không đúng thời hạn của hợp đồng tín dụng.

- Khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gia hạn nợ) không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian được gia hạn nợ.

- Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong trường hợp dự án thay đổi chủ đầu tư. Chủ đầu tư đã nhận tiền hỗ trợ lãi suất nhưng sau đó chuyển nhượng dự án cho chủ đầu tư khác thì thành phố dừng hỗ trợ lãi suất tính từ thời điểm dự án hoàn tất thủ tục chuyển nhượng theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư.

- Tại thời hạn nộp chứng từ trả lãi để xem xét cấp kinh phí hỗ trợ hàng năm theo quy định (trước ngày 01/3 năm sau), trường hợp chủ đầu tư chưa hoàn thành các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của khoản vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng và thông báo của tổ chức cho vay tính đến hết ngày 31 tháng 12 của năm liền trước thì không được cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất đối với những năm chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đó.

- Khi dự án của chủ đầu tư được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ về lãi suất đang còn hiệu lực thì chỉ được lựa chọn để hưởng một chính sách hỗ trợ.

d) Điều kiện hỗ trợ lãi suất vay vốn

- Các chủ đầu tư có vay vốn bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại hoặc Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng (gọi chung là tổ chức cho vay) để thực hiện dự án.

- Sử dụng vốn đúng mục đích; đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định của nghị quyết này.

- Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

- Các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, yêu cầu quản lý ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi

trường, xây dựng (nếu có).

- Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc và lãi theo phân kỳ đã quy định của hợp đồng tín dụng.

- Thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố.

đ) Mức lãi suất và thời gian hỗ trợ

- Mức hỗ trợ lãi suất bằng 5%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nhưng không lớn hơn lãi suất vay vốn theo hợp đồng tín dụng đã ký của chủ đầu tư với tổ chức cho vay.

- Thời gian hỗ trợ lãi suất không quá 10 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu và không vượt quá thời hạn vay vốn trong hợp đồng tín dụng với các tổ chức cho vay. Lãi vay được cấp hỗ trợ hằng năm.

e) Thẩm quyền phê duyệt hỗ trợ lãi suất và cấp kinh phí hỗ trợ

- UBND thành phố phê duyệt hỗ trợ lãi suất đối với chủ đầu tư vay vốn để ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông trên địa bàn thành phố hoặc văn bản phản hồi của UBND thành phố (trong trường hợp dự án không đảm bảo điều kiện để hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này).

- Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất hàng năm cho các dự án cụ thể.

f) Nguồn kinh phí hỗ trợ lãi suất: ngân sách thành phố bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm.

Theo kế hoạch ngầm hóa lưới điện đính kèm theo Công văn số 837/DNPC-KHVT+TCKT ngày 04/3/2024 của PC Đà Nẵng, chi phí đầu tư ngầm hóa 06 tuyến nội thị khoảng 330 tỷ đồng (trong đó vốn vay 210 tỷ đồng); với mức hỗ trợ lãi suất 5%/năm, số lãi vay hỗ trợ tối đa cho ngầm hóa lưới điện 6 tuyến nội thị khoảng 10,5 tỷ đồng/năm.

(Đính kèm theo dự thảo Nghị quyết)

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn thực hiện ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng, kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các PCT UBND thành phố
- Các Ủy viên UBND thành phố;
- UBMTTQ Việt Nam TP. Đà Nẵng;
- Các Sở: Tài chính, Công Thương, GTVT, TTTT, Tư pháp;
- CVP, P.KT;
- Lưu: VT, TH, STC.

15/04/2024

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**M. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Kỳ Minh

Số: /NQ-HĐND

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn thực hiện
ngâm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021-2026, KỲ HỌP THỨ ...**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy
định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối
với thành phố Đà Nẵng, Nghị định số 40/2022/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2022
của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP và
Nghị định số 09/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ về sửa
đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của
Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND
thành phố về việc quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn
thực hiện ngâm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng;
Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý
kiến của các vị đại biểu HĐND thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay
vốn để thực hiện ngâm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà
Nẵng (Lý Thái Tổ, Hùng Vương, Phan Châu Trinh, Lê Lợi, Hoàng Diệu và Ông
Ích Khiêm).

2. Đối tượng áp dụng

a) Các tổ chức được hỗ trợ lãi suất là các doanh nghiệp được thành lập và

hoạt động theo Luật Doanh nghiệp (gọi chung là chủ đầu tư) vay vốn thực hiện ngân hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng.

b) Các ngân hàng thương mại, Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Đà Nẵng.

c) Các Sở, ban, ngành chuyên môn thuộc thành phố; Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn theo Nghị quyết này.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ lãi suất

1. Các dự án đã sử dụng vốn tín dụng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng nhà nước hoặc đã được hưởng các ưu đãi về lãi vay khác theo quy định của nhà nước không thuộc đối tượng được hỗ trợ lãi suất theo quy định tại Nghị quyết này.

2. Ngân sách thành phố không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn trả một lần khi đến hạn.

3. Ngân sách thành phố không hỗ trợ đối với phần lãi quá hạn do chủ đầu tư hoàn trả vốn gốc, lãi vay không đúng thời hạn của hợp đồng tín dụng.

4. Khoản vay được cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gia hạn nợ) không được hỗ trợ lãi suất đối với thời gian được gia hạn nợ.

5. Khoản vay không được tiếp tục hỗ trợ lãi suất trong trường hợp dự án thay đổi chủ đầu tư. Chủ đầu tư đã nhận tiền hỗ trợ lãi suất nhưng sau đó chuyển nhượng dự án cho chủ đầu tư khác thì thành phố dừng hỗ trợ lãi suất tính từ thời điểm dự án hoàn tất thủ tục chuyển nhượng theo quy định tại Điều 46 của Luật Đầu tư.

6. Tại thời hạn nộp chứng từ trả lãi để xem xét cấp kinh phí hỗ trợ hằng năm theo quy định (trước ngày 01/3 năm sau), trường hợp chủ đầu tư chưa hoàn thành các nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của khoản vay phát sinh theo hợp đồng tín dụng và thông báo của tổ chức cho vay tính đến hết ngày 31 tháng 12 của năm liền trước thì không được cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất đối với những năm chưa hoàn thành nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đó.

8. Khi dự án của chủ đầu tư được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ về lãi suất đang còn hiệu lực thì chỉ được lựa chọn để hưởng một chính sách hỗ trợ.

Điều 3. Điều kiện hỗ trợ lãi suất

1. Các chủ đầu tư có vay vốn bằng đồng Việt Nam tại các ngân hàng thương mại hoặc Quỹ Đầu tư Phát triển thành phố Đà Nẵng (gọi chung là tổ chức cho vay) để thực hiện dự án.

2. Sử dụng vốn đúng mục đích; đúng đối tượng được hỗ trợ theo quy định của nghị quyết này.

3. Chấp hành đầy đủ các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Các dự án đầu tư phải phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, yêu cầu quản lý ngành được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi

trường, xây dựng (nếu có).

5. Chủ đầu tư phải hoàn trả vốn gốc và lãi theo phân kỳ đã quy định của hợp đồng tín dụng.

6. Thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố.

Điều 4. Mức lãi suất và thời gian hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ lãi suất bằng 5%/năm, tính trên số dư nợ vay và thời hạn cho vay hỗ trợ lãi suất thực tế nhưng không lớn hơn lãi suất vay vốn theo hợp đồng tín dụng đã ký của chủ đầu tư với tổ chức cho vay.

2. Thời gian hỗ trợ lãi suất không quá 10 năm kể từ ngày giải ngân lần đầu và không vượt quá thời hạn vay vốn trong hợp đồng tín dụng với các tổ chức cho vay. Lãi vay được cấp hỗ trợ hằng năm.

Điều 5. Trình tự, thủ tục và hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất

1. Chủ đầu tư dự án có nhu cầu hỗ trợ lãi suất lập 06 bộ hồ sơ (trong đó 01 bộ là bản sao có công chứng) gửi đến Sở Tài chính; thành phần hồ sơ cụ thể bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị hỗ trợ (theo mẫu đính kèm Nghị quyết này).
- b) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp (chỉ gửi 01 lần đầu tiên hoặc gửi lại khi có thay đổi điều chỉnh).
- c) Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/Chấp thuận chủ trương đầu tư/Quyết định công nhận kết quả lựa chọn nhà đầu tư (nếu có). Đối với các dự án không thuộc trường hợp phải có các hồ sơ này thì cung cấp văn bản mà chủ đầu tư đã báo cáo cho cơ quan đăng ký đầu tư trước khi thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại khoản 5 Điều 72 Luật Đầu tư.
- d) Báo cáo giải trình việc chấp hành các quy định của pháp luật quy hoạch, yêu cầu quản lý ngành, bảo vệ môi trường, xây dựng của dự án kèm theo các tài liệu chứng minh (nếu có) như: thông báo của cơ quan quản lý ngành về chủ trương cho phép triển khai dự án; quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của thành phố; văn bản đề nghị cấp giấy phép môi trường của dự án; giấy phép xây dựng.
- đ) Hợp đồng tín dụng đã ký với tổ chức cho vay vốn (chỉ gửi 01 lần đầu tiên). Trường hợp tổ chức cho vay vốn đã bắt đầu giải ngân vốn vay cho dự án thì chủ đầu tư cung cấp thêm chứng từ giải ngân và bảng đối chiếu công nợ với tổ chức cho vay.

2. Sở Tài chính kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ; chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan để thẩm định trình UBND thành phố quyết định.

a) Trong vòng 03 ngày làm việc, Sở Tài chính kiểm tra hồ sơ và có văn bản gửi lấy ý kiến các cơ quan có liên quan. Trường hợp dự án chưa đủ điều kiện về thành phần hồ sơ, chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh lại hồ sơ theo yêu cầu và nộp lại

Sở Tài chính trong thời gian 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị. Quá thời gian này, nếu chủ đầu tư dự án chưa nộp lại hồ sơ hoàn chỉnh, Sở Tài chính có văn bản trả lại hồ sơ.

b) Các sở, ngành liên quan có ý kiến bằng văn bản cho Sở Tài chính trong vòng 07 ngày làm việc tính từ ngày Sở Tài chính có văn bản.

c) Trong vòng 10 ngày làm việc tiếp theo, Sở Tài chính xem xét ý kiến của các cơ quan có liên quan, thẩm định hồ sơ, tổ chức họp với các cơ quan (nếu thấy cần thiết); tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét việc phê duyệt hỗ trợ lãi suất đối với chủ đầu tư vay vốn để thực hiện ngầm hóa lưới điện, cấp viễn thông 06 tuyến nội thị thành phố Đà Nẵng hoặc giao Sở Tài chính có văn bản phản hồi trong trường hợp không đảm bảo điều kiện để hỗ trợ theo quy định của Nghị quyết này.

Điều 6. Nguồn vốn hỗ trợ lãi suất, quản lý, cấp phát khoản hỗ trợ lãi suất cho các dự án

1. Căn cứ các Quyết định phê duyệt hỗ trợ lãi suất của các dự án và tình hình thực tế thực hiện chính sách, UBND thành phố trình HĐND thành phố bố trí kinh phí hỗ trợ lãi suất trong dự toán hằng năm. Trong năm, nếu kinh phí hỗ trợ lãi suất các chủ đầu tư đề nghị vượt quá dự toán được giao, việc bổ sung dự toán thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về ngân sách nhà nước và đầu tư công.

2. Căn cứ Quyết định phê duyệt của UBND thành phố về việc hỗ trợ lãi suất cho các dự án và hồ sơ về khoản tín dụng của dự án do chủ đầu tư cung cấp theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 của Nghị quyết này, trước ngày 31 tháng 3 hàng năm, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng và các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm tra, báo cáo đề xuất Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất hàng năm cho các dự án cụ thể.

4. Căn cứ Quyết định phê duyệt cấp kinh phí của Chủ tịch UBND thành phố về khoản hỗ trợ lãi suất hàng năm cho từng dự án và dự toán đã được bố trí trong dự toán, Sở Tài chính thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ để Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng chuyển cho chủ đầu tư theo quy định.

Điều 7. Xử lý thu hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất

1. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát hiện khoản vay của chủ đầu tư được xác định không thuộc đối tượng, sử dụng vốn vay sai mục đích, không đáp ứng điều kiện được hỗ trợ lãi suất hoặc chủ đầu tư có hành vi cố tình che giấu, cung cấp thông tin, hồ sơ không đúng sự thật nhằm trục lợi chính sách, Chủ tịch UBND thành phố thông báo cho chủ đầu tư nộp lại toàn bộ số tiền đã hỗ trợ lãi suất trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông báo và dừng hỗ trợ lãi suất (trường hợp ngân sách thành phố chưa giải ngân khoản hỗ trợ lãi suất).

2. Trường hợp chủ đầu tư không hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất theo quy định, Chủ tịch UBND thành phố có văn bản đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng phối hợp chỉ đạo các ngân hàng thương mại, đề nghị Quỹ đầu tư phát triển thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp thu

hồi số tiền đã hỗ trợ lãi suất.

Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ đầu tư dự án

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ cung cấp khi đề nghị hỗ trợ lãi suất; triển khai thực hiện dự án theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về đầu tư và sản xuất kinh doanh; sử dụng vốn vay đúng mục đích. Đồng thời, phải cam kết hoàn trả số tiền đã được hỗ trợ lãi suất nếu bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc có hành vi gian dối, cố tình che giấu, cung cấp thông tin, hồ sơ không đúng sự thật.

b) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND thành phố về việc hỗ trợ lãi suất cho dự án, chậm nhất vào ngày 01 tháng 3 năm sau chủ đầu tư có văn bản báo cáo về tình hình, tiến độ thực hiện dự án gửi Sở Tài chính kèm theo các hồ sơ có liên quan gồm: tiến độ giải ngân vốn vay của tổ chức cho vay, bảng đối chiếu công nợ, thông báo trả nợ gốc và lãi của tổ chức cho vay, toàn bộ chứng từ trả gốc và lãi năm trước của chủ đầu tư, số tài khoản của chủ đầu tư để Sở Tài chính thẩm tra, tham mưu Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất. Trường hợp chủ đầu tư không thực hiện đúng trách nhiệm báo cáo thì Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND thành phố không hỗ trợ lãi suất cho dự án đối với năm đó.

c) Trong quá trình triển khai thực hiện nếu chủ đầu tư sắp xếp được nguồn vốn để thanh toán các khoản nợ vay của tổ chức cho vay trước thời hạn được ngân sách hỗ trợ lãi suất thì chủ đầu tư phải có văn bản báo cáo về tình hình triển khai thực hiện, lũy kế số vốn đã được ngân sách hỗ trợ lãi suất để Sở Tài chính báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét kết thúc hỗ trợ cho dự án.

2. Các tổ chức cho vay vốn

Chịu trách nhiệm thẩm định hiệu quả và tính khả thi của dự án, xác nhận khoản vay đã giải ngân; thực hiện giải ngân theo đúng tiến độ thực hiện dự án và theo quy định hiện hành; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền thu hồi số tiền lãi đã hỗ trợ không đúng quy định nêu tại Điều 7 Nghị quyết này khi được các cơ quan yêu cầu.

3. Sở Tài chính

a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất; chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng, tổ chức cho vay, Sở chuyên ngành và các cơ quan có liên quan xét duyệt hồ sơ trình UBND thành phố xem xét phê duyệt làm cơ sở tính toán xác định kinh phí hỗ trợ cho các chủ đầu tư thực hiện dự án.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan đề xuất Chủ tịch UBND thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm các quy định tại Nghị quyết này. Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cơ chế hỗ trợ lãi suất các dự án đầu tư theo quy định.

c) Trình cấp có thẩm quyền xem xét bố trí kế hoạch vốn hỗ trợ lãi suất hàng năm theo quy định.

d) Trên cơ sở Quyết định phê duyệt của UBND thành phố về việc hỗ trợ lãi suất cho các dự án, hồ sơ do chủ đầu tư cung cấp có xác nhận của tổ chức cho vay, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm tra, báo cáo đề xuất UBND thành phố phê duyệt cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất hàng năm cho các dự án cụ thể.

đ) Thực hiện thủ tục cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất để Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng thanh toán kinh phí hỗ trợ hàng năm cho các chủ đầu tư dự án theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, xem xét hồ sơ pháp lý của chủ đầu tư, tính hợp pháp của dự án đề nghị hỗ trợ theo các quy định của pháp luật liên quan về đầu tư;

b) Chịu trách nhiệm theo dõi các dự án được phê duyệt hỗ trợ lãi suất thuộc phạm vi quản lý, kịp thời cung cấp các thông tin về chuyển nhượng dự án, vi phạm pháp luật của chủ đầu tư (nếu có) cho Sở Tài chính để xem xét báo cáo Chủ tịch UBND thành phố việc hỗ trợ lãi suất hàng năm.

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh thành phố Đà Nẵng

a) Chỉ đạo các ngân hàng thương mại tích cực tham gia chính sách của thành phố, đồng thời thực hiện đúng quy định của pháp luật và kiểm soát chặt chẽ rủi ro tín dụng trước, trong và sau khi cho vay, đảm bảo giải ngân đúng theo mục đích của Hợp đồng tín dụng.

b) Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất của chủ đầu tư khi có đề nghị.

c) Phối hợp các cơ quan đề xuất Chủ tịch UBND thành phố biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng liên quan đến chính sách này.

6. Các Sở quản lý chuyên ngành đối với các dự án có liên quan

a) Có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính về sự phù hợp của dự án đối với các quy định về quy hoạch, kế hoạch ngành hóa, yêu cầu quản lý ngành, các quy định của pháp luật về môi trường, xây dựng; xác định đối tượng, lĩnh vực được hỗ trợ lãi suất đối với từng dự án theo quy định của Nghị quyết này khi có yêu cầu. Trong trường hợp dự án đề nghị hỗ trợ có vi phạm các quy định của pháp luật chuyên ngành thì các Sở quản lý chuyên ngành phải có ý kiến cụ thể về việc có hỗ trợ hay không hỗ trợ lãi suất cho dự án.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, kịp thời cung cấp các thông tin vi phạm pháp luật của chủ đầu tư (nếu có) cho Sở Tài chính để làm cơ sở xem xét báo cáo Chủ tịch UBND thành phố xem xét việc hỗ trợ hoặc không hỗ trợ lãi suất hàng năm.

7. Cục Thuế thành phố Đà Nẵng

Có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Tài chính về việc chấp hành các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản

3 Điều 3 Nghị quyết này khi có yêu cầu.

Điều 9. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật trích dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật khác thì áp dụng quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. UBND thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật.
2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các Tổ đại biểu và các vị đại biểu HĐND thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này đạt kết quả tốt.

Nghị quyết này được HĐND thành phố Đà Nẵng Khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ, thông qua ngày tháng năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy; UBND, UBMTTQVN các quận, huyện; HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Công báo thành phố;
- Báo Đà Nẵng, Chuyên đề CA TPĐN; Đài PT-TH ĐN, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, CTHĐ.

CHỦ TỊCH

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LÃI SUẤT VAY VỐN
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày / /2024
của HĐND thành phố Đà Nẵng)

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

Số: /...

V/v đề nghị phê duyệt hỗ trợ lãi
suất đối với dự án

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày tháng năm

Kính gửi: Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng

Căn cứ chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn theo quy định tại Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2024 của HĐND thành phố Đà Nẵng, (tên đơn vị) đề nghị phê duyệt hỗ trợ lãi suất vay vốn với các nội dung như sau:

I. TỔ CHỨC KINH TẾ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Tên tổ chức kinh tế:

2. Tài liệu về tư cách pháp lý của tổ chức số:do (tên cơ quan cấp) cấp lần đầu ngày:....., lần điều chỉnh gần nhất (nếu có) ngày

3. Mã số thuế:.....

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: Fax:..... Email:..... Website (nếu có):

5. Ngành, nghề kinh doanh:

6. Vốn điều lệ: (bằng số) đồng.

7. Tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư (tại thời điểm đề nghị hỗ trợ)

STT	Tên nhà đầu tư	Quốc tịch (*)	Số vốn góp		
			VNĐ	Tương đương USD	Tỷ lệ (%)

(*) Trường hợp là nhà đầu tư trong nước thì đề nghị nêu cụ thể là vốn nhà nước hay vốn ngoài nhà nước.

8. Tình hình chấp hành các nghĩa vụ nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Trong đó nêu rõ các khoản thuế, phí, tiền thuê đất, thu khác thuộc ngân sách nhà nước còn nợ (nếu có).

II. Dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư:

2. Số Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư/hoặc các giấy tờ tương đương khác do cơ quan có thẩm quyền cấp.

3. Mục tiêu dự án:

4. Quy mô dự án: Chỉ miêu tả các tiêu chí nếu có

- 4.1. Diện tích đất, mặt nước, mặt bằng dự kiến sử dụng (m^2 hoặc ha)
- 4.2. Diện tích đất phù hợp quy hoạch: m^2 (trừ diện tích đất thuộc lộ giới hoặc diện tích đất không phù hợp quy hoạch).
- 4.3. Công suất thiết kế
- 4.4. Sản phẩm, dịch vụ cung cấp
- 4.5. Dự án thuộc phạm vi bảo vệ của di tích được cấp có thẩm quyền công nhận là di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt:.....(có/không);
- 4.6. Dự án thuộc khu vực hạn chế phát triển hoặc nội đô lịch sử (được xác định trong đồ án quy hoạch đô thị) của đô thị loại đặc biệt:.....(có/không);
5. Địa điểm thực hiện dự án:
6. Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m^2 hoặc ha
7. Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng số) đồng.
8. Thời hạn hoạt động của dự án: năm, kể từ ngày
9. Tiến độ thực hiện các mục tiêu hoạt động chủ yếu của dự án đầu tư:
 - 9.1. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn;
 - a) Tổng vốn đầu tư đã thực hiện (ghi số vốn đã thực hiện và tỷ lệ so với tổng vốn đầu tư đăng ký), trong đó:
 - b) Vốn góp của nhà đầu tư:...(bằng chữ) đồng.
 - c) Vốn huy động: (bằng chữ) đồng, trong đó:
 - Vốn vay từ các tổ chức tín dụng :
 - Vốn huy động từ cổ đông, thành viên, từ các chủ thể khác :
 - Vốn huy động từ nguồn khác (ghi rõ nguồn) :
 - d) Lợi nhuận để lại của nhà đầu tư để tái đầu tư (nếu có):
 - 9.2. Tiến độ xây dựng cơ bản và đưa công trình vào hoạt động hoặc khai thác vận hành (nếu có)
 - 9.3. Sơ bộ phương án phân kỳ đầu tư hoặc phân chia dự án thành phần (nếu có)

(Trường hợp dự án đầu tư chia thành nhiều giai đoạn thì phải ghi rõ tiến độ thực hiện từng giai đoạn)
10. Ưu đãi, hỗ trợ đầu tư đang được hưởng (nếu có, nêu cụ thể chính sách được hưởng, của trung ương hay của địa phương quy định).

11. Đề nghị của Chủ đầu tư

- 11.1. Thời gian vay vốn để đầu tư:
- 11.2. Số vốn vay đề nghị ngân sách thành phố hỗ trợ lãi suất:
- 11.3. Mức lãi suất đề nghị hỗ trợ:
- 11.4. Thời gian hỗ trợ:.... năm, bắt đầu từ năm:

III. TỔ CHỨC KINH TẾ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam có liên quan.

3. Cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận hỗ trợ lãi suất theo quy định.

4. Cam kết dự án đăng ký hỗ trợ lãi suất này chưa được hưởng ưu đãi, bảo lãnh tín dụng Nhà nước hoặc chưa được hưởng các ưu đãi về lãi vay khác của Nhà nước theo quy định của pháp luật. Nếu vi phạm chủ đầu tư cam kết nộp trả lại ngân sách nhà nước phần lãi đã được hỗ trợ theo yêu cầu của cơ quan nhà nước.

5. Khi chủ đầu tư chuyển nhượng dự án theo quy định của pháp luật thì sẽ thông báo cho Sở Tài chính để chấm dứt chính sách hỗ trợ lãi suất theo quy định.

IV. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Các hồ sơ nêu tại khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm ... của HĐND thành phố: *(liệt kê cụ thể)*

2. Các hồ sơ khác các liên quan (nếu có):

Đơn vị cam kết các nội dung khai nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật về các nội dung khai nêu trên.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở...
- Sở ..
- NHNN Chi nhánh ĐN;
- Lưu: VT.

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ
(ký tên, đóng dấu)**